

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 947/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2017

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Thái

2. Bà Phan Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Anna Hiền
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 0287/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1966

Địa chỉ: đường X, Phường Y, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

(có mặt).

2. Bị đơn: Bà Mai Thị Kim L, sinh năm 1970

Địa chỉ: đường X, Phường Y, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

(vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 13/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lê Ngọc T và bà Mai Thị Kim L tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 1988 có tổ chức lễ cưới, ông và bà L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh số 65 quyển số 01/88. Sau khi xây dựng gia đình, ông và bà L sống tại gia đình chồng nhà số đường X, Phường Y, quận Phú Nhuận, Tp. HCM cho đến nay.

Quá trình chung chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian dài đến năm 2014 thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng không quan tâm với nhau và không phù hợp tính cách, mặt khác bà L đã tự ý bỏ nhà đi năm 2014 và không lo lắng cho gia đình, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông nghĩ giữa vợ chồng ông không còn tình cảm. Nay ông yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với bà L, ông đã suy nghĩ kỹ. Trước đây, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã ban hành Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 95/2017/QĐST-DS ngày 21/02/2017 đối với bà Mai Thị Kim L.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà L có 02 con chung tên:

Lê Thị Kim D1, sinh năm 1992

Lê Thị Kim D2, sinh năm 1998

Tất cả đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông T khai không có.

Về nợ chung: Ông T khai không có.

Bị đơn: Bà Mai Thị Kim L vắng mặt. Tại hồ sơ vụ án thể hiện bà L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường X, Phường Y, quận Phú Nhuận, Tp. HCM, hiện đã bán nhà và thực tế đi đâu không rõ. Trong quá trình giải quyết bà L vắng mặt không đến Tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai, thông báo hòa giải và cung cấp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên Tòa ngày hôm nay, ông T vẫn cương quyết xin ly hôn còn bà L vắng mặt không có lý do, đương sự khẳng định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho việc giải quyết vụ án, ngoài những tài liệu, chứng cứ đã nộp tại hồ sơ, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Lời trình bày của ông T tại phiên tòa công khai hôm nay về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Hôn nhân giữa ông T và bà L là hôn nhân hợp pháp. Thời gian sau kết hôn ông T và bà L về sống tại nhà bên chồng địa chỉ đường X, Phường Y, quận Phú Nhuận, Tp. HCM. Theo ông T thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu năm 2014 và nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, bà L không lo lắng quan tâm đến gia đình và bà L đã tự ý bỏ nhà đi. Từ đó giữa vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng ông không còn hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn giữa ông và bà L không thể hàn gắn, ông không còn tình cảm, nếu tiếp tục chung sống vợ chồng cũng không hạnh phúc nên ông T xin được ly hôn. Ông T cũng đã tiến hành đăng báo, đăng đài phát thanh, truyền hình tìm kiếm bà L nhưng vẫn không có kết quả và Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận cũng đã ban hành Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 95/2017/QĐST-DS ngày 21/02/2017 đối với bà Mai Thị Kim L.

Bà L vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, bà không có thiện chí để níu kéo mối quan hệ hôn nhân hiện tại. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bà Mai Thị Kim L.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông T và bà L tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay ông T đều xác định mâu thuẫn chính là vợ chồng luôn bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn rất trầm trọng không thể giải quyết và hàn gắn lại được, mặt khác bà L đã tự ý bỏ nhà đi nên ông không còn tình cảm với bà L và cuộc sống chung chỉ làm mệt mỏi và căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Xét lý do ly hôn mà ông T trình bày, Hội đồng xét xử nghĩ nếu là vợ chồng đã chung sống với nhau thì phải biết chia sẻ, quan tâm, chăm sóc với nhau. Do vậy, việc ông T cương quyết ly hôn là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Về nuôi con chung: Ông T và bà L trình bày trong quá trình chung sống ông với với bà L có 02 con chung tên:

Lê Thị Kim D1, sinh năm 1992

Lê Thị Kim D2, sinh năm 1998

Tất cả đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 63, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 232 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Ngọc T đối với bà Mai Thị Kim L.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T và bà L trình bày trong quá trình chung sống ông với bà L có 02 con chung tên:

Lê Thị Kim D1, sinh năm 1992

Lê Thị Kim D2, sinh năm 1998

Tất cả đều đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: ông T khai không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông T thi hành. Ông T đã đóng tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 08173 ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, nay được miễn trừ.

Án xử công khai sơ thẩm hôn nhân gia đình có mặt đương sự. Ông T có quyền kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường M, Quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thống